

Kh·a h̃ c :	L, p h̃ c : 34CLC-DD1	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	q̃ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ nT :	H̃ c phFn : 1230671006-801 - Toşn_ ng d_ ng 2	H̃ c k8 : HK03	

STT	Mã S´	L _u P SV	H ^o Vê TậN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3475010004	34CLC-DD1	Nguy _n Trê ^o ng An	09/01/1992				5.0			5.0	1.5	4.8	3.4	4.9	
2	3471010019	34CCD4	Lê Minh B ^o o	20/09/1992				7.5			7.5	2.3	4.8	3.4	5.6	
3	3575010765	35CXD1	Nguy _n η ^o ng B ^o o	04/08/1992				7.5			7.5	2.3	4.5	3.2	5.4	
4	3575031774	35CNVL1	V» η ^o nh B ^o o	18/03/1993				7.5			7.5	2.3	2.0	1.4	3.7	
5	3471010017	34CLC-CD	Ph ^o m Vê ^o n Bê ^o	23/09/1992				6.5			6.5	2.0	7.3	5.1	7.1	
6	3571010690	35CCĐ2	Nguy _n Khê ^o nh B ^o nh	08/12/1993				8.5			8.5	2.6	3.3	2.3	4.9	
7	3571011275	35CCĐ6	Nguy _n Th ^o nh C ^o ng	06/11/1993				8.8			8.8	2.6	0.0	0.0	2.6	
8	3571011651	35CCĐ7	Nguy _n Th ^o nh C ^o ng	20/07/1993				0.0			0.0	0.0	4.5	3.2	3.2	THI CHUNG LOP (3)
9	3575010825	35CXD1	Nguy _n Qu ^o c C ^o ng	11/04/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
10	3571010176	35CCĐ3	L ^o Vê ^o n Chung	13/03/1993				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
11	3575030681	35CNVL1	Lê Hoàng Dân	12/12/1993				7.5			7.5	2.3	3.5	2.5	4.7	
12	3575030667	35CNVL1	Nguy _n Nhê ^o Di	02/12/1992				6.5			6.5	2.0	7.3	5.1	7.1	
13	3575010790	35CXD1	Vê ^o n Tê ^o m Diêm	02/01/1993				7.5			7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
14	3571010330	35CCĐ4	Trê ^o n Thanh Duy	30/08/1993				8.5			8.5	2.6	2.8	2.0	4.5	
15	3575011229	35CXD5	Nguy _n Tr ^o Dê ^o ng	01/05/1993				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
16	3574011425	35COT1	Trê ^o ng Tê ^o m η ^o Tê ^o	/ /1993				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
17	3575011356	35CXD5	Nguy _n Hê ^o i η ^o ng	25/08/1993				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
18	3575011179	35CXD5	Trê ^o n Xuê ^o η ^o ng	05/12/1993				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 34CLC-DD1	Ñm h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 1230671006-801 - Toññ_ ng d̃_ ng 2	H̃ c k8 : HK03	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
19	3575031558	35CNVL1	Lâm Quang q ng	15/08/1992				7.0			7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	
20	3571010709	35CLC1-CĐ	Phan Thanh q c	26/09/1993				5.0			5.0	1.5	5.3	3.7	5.2	
21	3575010816	35CXD1	L q nh Shn q c	10/01/1993				7.8			7.8	2.3	5.3	3.7	6.1	
22	3571010743	35CLC1-CĐ	Nguy n Ho ng Hq	21/06/1993				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
23	3574010465	35COT2	q Hg Vln HiJu	03/03/1993				8.5			8.5	2.6	7.0	4.9	7.5	
24	3575011403	35CXD6	Hoàng Trung HiJu	06/09/1993				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
25	3475010084	34CXD5	Nguy n Qu c HiJu	13/03/1992				5.8			5.8	1.7	5.3	3.7	5.5	
26	3575011713	35CXD6	Trfn Thanh HiJu	11/10/1993				7.5			7.5	2.3	4.3	3.0	5.3	
27	3575010468	35CLC1-DD	Nguy n Thanh Hoài	09/03/1992				4.0			4.0	1.2	3.5	2.5	3.7	
28	3575011488	35CXD6	Phm Thgi H c	01/08/1993				5.3			5.3	1.6	3.5	2.5	4.0	
29	3571010093	35CCĐ3	Vl Bch Hùng	07/08/1993				8.5			8.5	2.6	4.3	3.0	5.6	
30	3475010106	34CXD1	Phm Vln H u	05/09/1992				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
31	3571011756	35CLC1-CĐ	Bá Tr ng H u	24/07/1993				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
32	3471010172	34CCD5	V» Vln Kí t	08/02/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
33	3474010025	34COT2	Nguy n Nh c Khanh	09/05/1992				6.8			6.8	2.0	0.0	0.0	2.0	
34	3471010164	34CCD3	Trfn Qu c Khánh	01/12/1992				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
35	3571010218	35CCĐ2	Trfn Anh Khoa	09/08/1993				9.0			9.0	2.7	8.8	6.2	8.9	
36	3474010030	34COT1	q inh C ng Linh	24/07/1992				5.8			5.8	1.7	3.5	2.5	4.2	
37	3471010190	34CCD4	Nguy n Anh Long	25/03/1992				7.5			7.5	2.3	0.0	0.0	2.3	

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 34CLC-DD1	Ñm h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 1230671006-801 - Toññ_ ng d̃_ ng 2	H̃ c k8 : HK03	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
38	3575011424	35CXD6	Nguy n Minh Long	10/01/1992				8.5			8.5	2.6	6.5	4.6	7.1	
39	3575010803	35CXD1	Nguy n Th nh L c	15/11/1993				8.0			8.0	2.4	7.3	5.1	7.5	
40	3574011169	35COT2	Trng Anh Luân	10/12/1992				6.5			6.5	2.0	4.8	3.4	5.3	
41	3474010036	34COT2	Cao Ng c L c	05/05/1992				6.5			6.5	2.0	4.3	3.0	5.0	
42	3471010202	34CCD7	H ThJ L c	28/12/1992				7.3			7.3	2.2	0.0	0.0	2.2	
43	3575011625	35CXD6	Thn Ng c M	30/07/1992				5.5			5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
44	3571010754	35CCĐ1	Lê Hoài Nam	07/04/1993				7.0			7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	
45	3574010719	35COT2	Trfn Qu c Nam	17/05/1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
46	3575010334	35CXD3	Tr nh Ng c Nam	02/10/1992				8.0			8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
47	3575010805	35CXD1	Phan Hoài Nin	24/10/1992				7.0			7.0	2.1	2.3	1.6	3.7	
48	3475010183	34CXD4	Nguy n Vln Ninh	10/02/1992				5.8			5.8	1.7	1.5	1.1	2.8	
49	3475010166	34CXD6	Trfn H u Ngha	20/03/1992				5.3			5.3	1.6	4.8	3.4	5.0	
50	3474010043	34COT2	L Xu	14/08/1991				9.0			9.0	2.7	4.5	3.2	5.9	
51	3571011721	35CCĐ7	Nguy n Ng c	20/05/1993				5.8			5.8	1.7	5.0	3.5	5.2	
52	3475010172	34CXD3	Lê Bình Nguyên	18/01/1992				7.0			7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
53	3475010174	34CXD4	Nguy n L° Nguyên	07/10/1990				6.5			6.5	2.0	7.3	5.1	7.1	
54	3471010230	34CCD6	Phm Minh Nguyên	06/02/1992				6.8			6.8	2.0	5.8	4.1	6.1	
55	3575030308	35CNVL1	q inh Thi n Nhân	11/11/1991				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
56	3571010575	35CLC1-CĐ	Ng Tr ng Nhân	02/08/1993				4.5			4.5	1.4	4.5	3.2	4.5	

Kh. a h c :	L, p h c : 34CLC-DD1	Năm h c : 2012-2013	q VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H q T :	H c ph n : 1230671006-801 - To s n ng d ng 2	H c k8 : HK03	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
57	3571011522	35CCĐ7	Nguy, n Hu8nh	Nhân	17/05/1993				5.8			5.8	1.7	3.8	2.7	4.4	
58	3475010193	34CXD1	Võ Thành	Phong	11/05/1992				7.3			7.3	2.2	6.3	4.4	6.6	
59	3474010051	34COT1	Nguy, n Vln	Phúc	03/01/1992				8.5			8.5	2.6	4.0	2.8	5.4	
60	3575010837	35CXD1	Phan Tqnh	Phúc	03/06/1993				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
61	3474010052	34COT1	Trfñ Ho"i	Phúc	15/12/1992				9.0			9.0	2.7	8.8	6.2	8.9	
62	3571011717	35CCĐ7	Nguy, n H, u	Ph, ng	20/05/1993				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
63	3475010206	34CLC-DD1	Phan Thanh	Quang	20/08/1991				0.0			0.0	0.0	2.0	1.4	1.4	
64	3571010736	35CLC1-CĐ	Trfñg L-ñ	Quang	27/08/1993				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
65	3574011277	35COT2	Hu8nh ậ ³nh	Quý	22/06/1993				8.0			8.0	2.4	5.8	4.1	6.5	
66	3574010338	35COT2	Hu8nh Bfõ	Sanh	03/01/1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
67	3475010222	34CXD3	D-ñg Vi/f	Sq	01/01/1991				7.3			7.3	2.2	3.3	2.3	4.5	
68	3575031582	35CNVL1	Nguy, n Vln	Shn	12/08/1992				7.0			7.0	2.1	7.5	5.3	7.4	
69	3475010228	34CXD2	L° Vln	S:	22/04/1992				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
70	3575031742	35CNVL1	Nguy, n H, u	Tài	12/10/1993				5.0			5.0	1.5	3.3	2.3	3.8	
71	3574010518	35COT2	Nguy, n Phan Tññ	Tài	26/12/1993				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
72	3371010396	34CCD3	Nguy, n ậ, c	Tâm	29/02/1990				5.0			5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
73	3471010274	34CCD5	Phan Ng, c Minh	Tâm	22/07/1992				9.0			9.0	2.7	2.3	1.6	4.3	
74	3474010062	34COT2	Trfñ Vln	Tâm	18/01/1992				8.5			8.5	2.6	4.5	3.2	5.7	
75	3571010738	35CCĐ1	Phfñ Minh	Tân	27/07/1993				8.5			8.5	2.6	5.5	3.9	6.4	

Kh· a ḥ c :	Ḷ p ḥ c : 34CLC-DD1	Nḷm ḥ c : 2012-2013	ṇ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
Ḥ ṇ T :	Ḥ c pḥFn : 1230671006-801 - Toṣn_ ng d_ ng 2	Ḥ c k8 : HK03	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TậN		NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
76	3575031741	35CNVL1	Hu8nh Tê	TiJh	15/01/1993				8.0			8.0	2.4	6.3	4.4	6.8	
77	3575011280	35CXD6	Trêng η c	TiJh	20/02/1993				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
78	3575031585	35CNVL1	PhêM Minh	Toàn	12/01/1993				6.5			6.5	2.0	7.0	4.9	6.9	
79	3471010346	34CCD7	Trêh Trê ng	T	05/07/1991				7.0			7.0	2.1	3.8	2.7	4.8	
80	3471010371	34CCD3	Nguy n Thanh	Tuê	10/07/1991				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
81	3575010348	35CXD4	LêTrêng η ³nh	Tùng	18/02/1992				7.3			7.3	2.2	3.8	2.7	4.9	
82	3571011840	35CCĐ7	Nguy n Hu8nh	Tùng	14/02/1992				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
83	3474010087	34COT1	Trnh Quang	Tùng	10/10/1991				8.5			8.5	2.6	6.8	4.8	7.3	
84	3475010324	34CXD6	Trêng Minh	Tùng	15/10/1992				7.0			7.0	2.1	7.5	5.3	7.4	
85	3575010835	35CXD1	Lê Minh	Tê ng	15/05/1992				6.8			6.8	2.0	4.8	3.4	5.4	
86	3475010245	34CXD2	Vê Vê	Thanh	23/03/1992				8.5			8.5	2.6	7.5	5.3	7.8	
87	3575030073	35CNVL1	Nguy n Duy	Thành	01/01/1993				7.5			7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
88	3575010675	35CLC1-DD	PhêM η Hêg C¹ ng	Thành	15/09/1993				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
89	3475010247	34CLC-DD1	Lê Minh	Thêng	03/06/1991				5.0			5.0	1.5	4.8	3.4	4.9	
90	3574010560	35COT2	Trnh H u	Thân	19/02/1992				4.5			4.5	1.4	3.8	2.7	4.0	
91	3471010330	34CCD7	Vô	Thnh	01/01/1992				6.5			6.5	2.0	2.0	1.4	3.4	
92	3575031521	35CNVL1	Trnh Vê	TriQ	10/11/1993				4.5			4.5	1.4	3.3	2.3	3.7	
93	3571010574	35CCĐ5	η Minh	Trí	06/02/1993				7.5			7.5	2.3	2.3	1.6	3.9	
94	3575010799	35CXD1	Lê Minh	Trí	13/03/1993				8.0			8.0	2.4	9.3	6.5	8.9	

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 34CLC-DD1	Ñm h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 1230671006-801 - Toññ_ ng d̃_ ng 2	H̃ c k8 : HK03	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
95	3471010350	34CCD3	Đông Thanh Tr ́ng	18/12/1992				8.3			8.3	2.5	7.3	5.1	7.6	
96	3575030607	35CNVL1	Ph ́m η ³nh	Trung	10/02/1993				8.5		8.5	2.6	8.3	5.8	8.4	
97	3575031775	35CNVL1	Đông Thanh Tr ́ng	Đ ́ng	10/06/1993				7.5		7.5	2.3	2.3	1.6	3.9	
98	3475010338	34CXD2	H ́ η ́ c	Vĩ t	07/11/1992				5.3		5.3	1.6	4.5	3.2	4.7	
99	3475010339	34CLC-DD1	L ́ng V ́n	Vĩ t	01/06/1992				5.3		5.3	1.6	6.0	4.2	5.8	
100	3575010621	35CXD5	Nguy ́n V ́n	Vui	03/03/1993				7.5		7.5	2.3	6.8	4.8	7.0	
101	3575010037	35CXD2	η ́ Ho ́ng	VỈ	10/09/1993				8.5		8.5	2.6	5.5	3.9	6.4	
102	3475010347	34CXD3	Nguy ́n Anh	VỈ	10/10/1992				8.0		8.0	2.4	7.3	5.1	7.5	
103	3575010460	35CXD4	Tr ́nh Th ́ Nh ́c	Y ́h	06/03/1993				1.0		1.0	0.3	4.3	3.0	3.3	

T'ng s' : 103 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi'so Vi' n B, M' n

Gi'so V' Khoa

Tr' HCM, ng'ay / /